ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-163/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước tăng chậm.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước lên chậm. Mực nước cao nhất phổ biến thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 15-30cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước lên chậm. Mực nước cao nhất thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 10-20cm và xấp xỉ TBNN.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các sông, kênh, rạch lên chậm, một số trạm biến đổi chậm. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 11/6 phổ biến thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-20cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước lên chậm, đỉnh triều trạm Xẻo Rô ở mức rất thấp.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: mực nước trên các sông, kênh có xu thế lên chậm theo triều trong những ngày tới.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: mực nước có xu thế lên chậm theo triều trong những ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước cao nhất biến đổi chậm; mực nước thấp nhất trên các kênh, rạch xuống chậm trong những ngày tới.
- Vùng cửa sông: Đỉnh triều trên sông Cái Lớn - Cái Bé có xu thế lên chậm theo triều tới ngày 17/6 và ở mức xấp xỉ BĐI.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Khả năng xuất hiện xâm nhập mặn trên khu vực cửa sông Cái Lớn-Cái Bé vào thời điểm triều cường.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Độ mặn 4‰ có khả năng ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất người dân.

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 13/6/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Nguyễn Thị Cẩm Loan

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ (cm)			Giá trị ngày 11/06		So với 10/06	So với cùng kỳ 2025	So với TBNN	Dự báo				
		BĐ I	BĐ II	BĐ III						12/06	13/06	14/06	15/06	16/06
Tiền	Tân Châu	350	400	**450**	Hmax	**100**	3 ▲	-22 ▼	-16 ▼	105	110	115	120	130
					Hmin	**-25**	20 ▲	-6 ▼	-48 ▼	-35	-43	-49	-52	-55
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	**300**	Hmax	**105**	1 ▲	-19 ▼	0 ◀▶	110	115	120	125	135
					Hmin	**-43**	10 ▲	-3 ▼	-20 ▼	-53	-61	-67	-70	-73
Hậu	Khánh An	420	470	**520**	Hmax	**103**	0 ◀▶	-30 ▼	-15 ▼	107	111	114	117	120
					Hmin	**26**	9 ▲	-21 ▼	-24 ▼	18	15	12	9	6
	Châu Đốc	300	350	**400**	Hmax	**115**	0 ◀▶	-22 ▼	0 ◀▶	120	125	130	135	145
					Hmin	**-25**	22 ▲	-2 ▼	-31 ▼	-35	-43	-49	-52	-55
	Long Xuyên	190	220	**250**	Hmax	**119**	-1 ▼	-12 ▼	14 ▲	124	129	134	139	149
					Hmin	**-49**	-1 ▼	-3 ▼	-8 ▼	-57	-62	-66	-68	-70
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	**330**	Hmax	**107**	2 ▲	-22 ▼	-3 ▼	112	117	122	127	137
					Hmin	**-38**	14 ▲	-2 ▼	-25 ▼	-50	-58	-64	-67	-70
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	**400**	Hmax	**22**	2 ▲	-12 ▼	-17 ▼	24	26	28	30	32
					Hmin	**0**	3 ▲	-12 ▼	-17 ▼	-4	-7	-10	-13	-16
	Vĩnh Gia	200	240	**280**	Hmax	**23**	-1 ▼	-5 ▼	-3 ▼	24	25	26	27	28
					Hmin	**14**	-3 ▼	-9 ▼	-7 ▼	5	3	1	-1	-3
	Vĩnh Điều	170	200	**230**	Hmax	**40**	0 ◀▶	5 ▲	0 ◀▶	41	42	43	44	45
					Hmin	**32**	2 ▲	2 ▲	0 ◀▶	23	21	19	17	15
T3	Vĩnh Phú	150	180	**210**	Hmax	**33**	1 ▲	-4 ▼	-2 ▼	34	35	36	37	38
					Hmin	**27**	2 ▲	-5 ▼	-1 ▼	18	16	14	12	10
T5	Nông Trường	160	190	**220**	Hmax	**35**	-3 ▼	-10 ▼	-6 ▼	36	37	38	39	40
					Hmin	**31**	1 ▲	-8 ▼	-2 ▼	22	20	18	16	14
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	**280**	Hmax	**21**	1 ▲	-20 ▼	-19 ▼	23	25	27	29	31
					Hmin	**-4**	2 ▲	-19 ▼	-21 ▼	-9	-12	-15	-18	-21
	Cô Tô	140	180	**220**	Hmax	**41**	-1 ▼	-17 ▼	5 ▲	42	43	44	45	47
					Hmin	**26**	0 ◀▶	-15 ▼	2 ▲	22	20	18	16	14
	Nam Thái Sơn	90	120	**150**	Hmax	**31**	-2 ▼	-21 ▼	-12 ▼	32	33	34	35	37
					Hmin	**21**	-1 ▼	-20 ▼	-10 ▼	17	15	13	11	9
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	**250**	Hmax	**34**	-1 ▼	7 ▲	13 ▲	35	36	37	38	40
					Hmin	**25**	-1 ▼	8 ▲	11 ▲	21	19	17	15	13
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	**220**	Hmax	**56**	2 ▲	-20 ▼	5 ▲	57	58	59	60	62
					Hmin	**38**	2 ▲	-20 ▼	4 ▲	34	32	30	28	26
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	**270**	Hmax	**72**	1 ▲	-21 ▼	1 ▲	76	79	82	85	88
					Hmin	**31**	10 ▲	-17 ▼	-7 ▼	26	22	18	14	10
RG-LX	Núi Sập	140	180	**220**	Hmax	**48**	3 ▲	-21 ▼	-9 ▼	50	52	54	56	58
					Hmin	**24**	9 ▲	-19 ▼	-14 ▼	21	18	15	12	9

RG-LX	Tân Thành	120	150	**180**	Hmax	**36**	2 ▲	-24 ▼	-15 ▼	38	40	42	44	46
					Hmin	**24**	4 ▲	-18 ▼	-11 ▼	22	20	18	16	14
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**24**	2 ▲	-27 ▼	-10 ▼	26	28	30	32	34
					Hmin	**15**	4 ▲	-19 ▼	-1 ▼	12	10	8	6	4
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**10**	2 ▲	-17 ▼	-19 ▼	12	15	18	21	25
					Hmin	**-9**	5 ▲	-10 ▼	18 ▲	-22	-24	-26	-28	-30
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**37**	14 ▲	-4 ▼	2 ▲	49	59	66	73	75
					Hmin	**-25**	12 ▲	7 ▲	13 ▲	-40	-44	-48	-50	-52

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

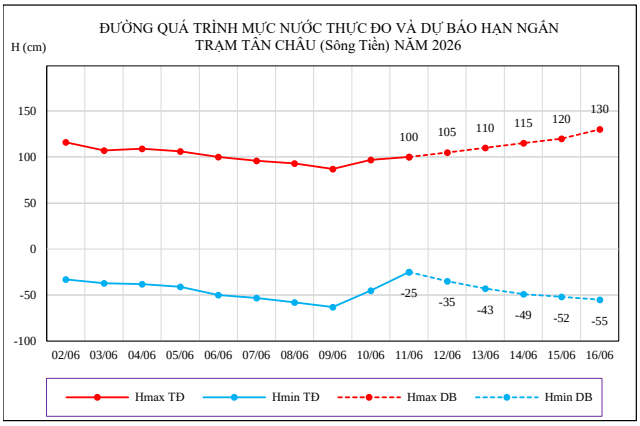

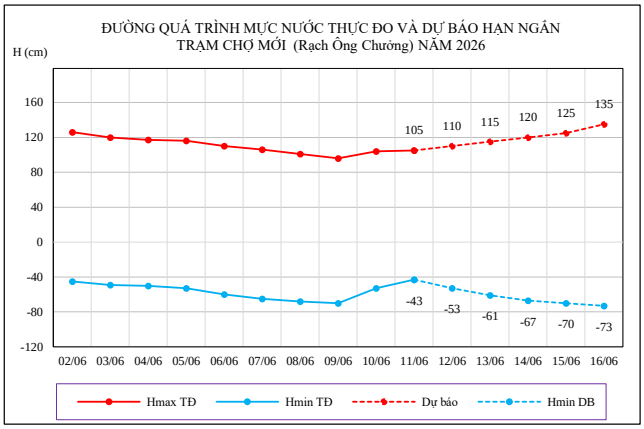

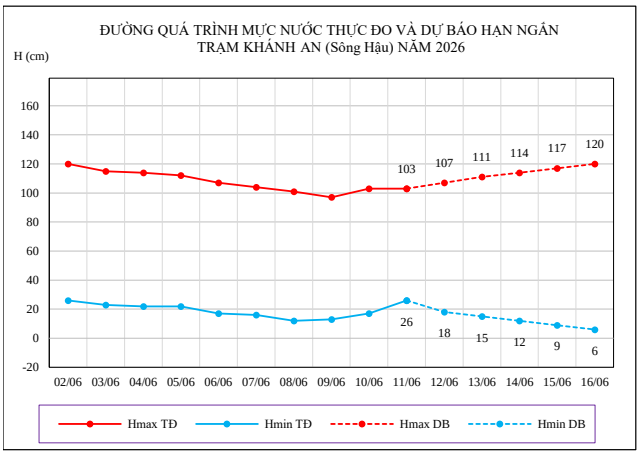

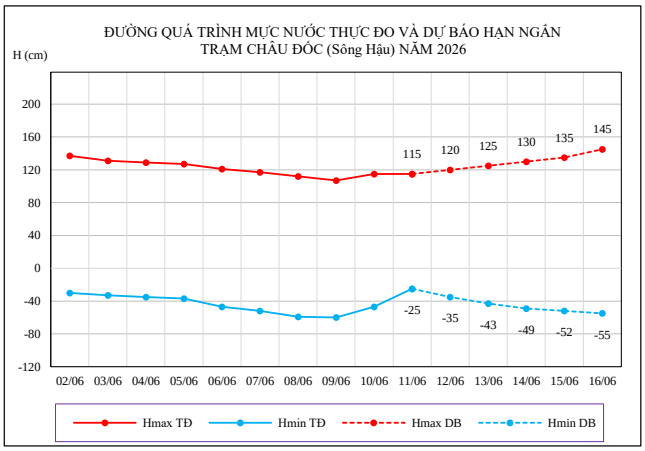

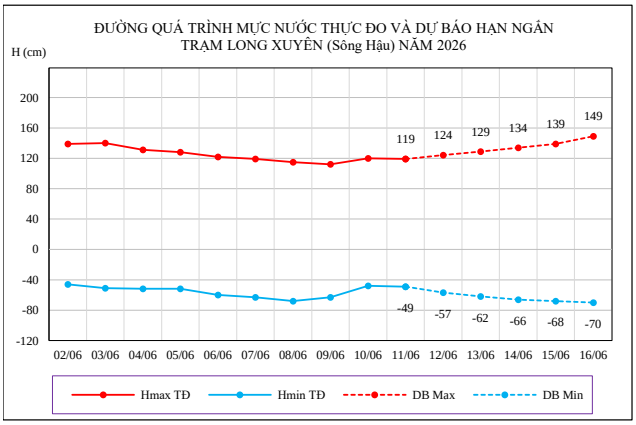

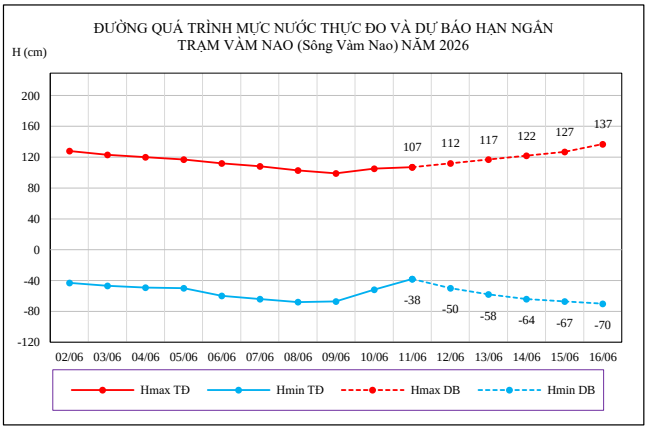

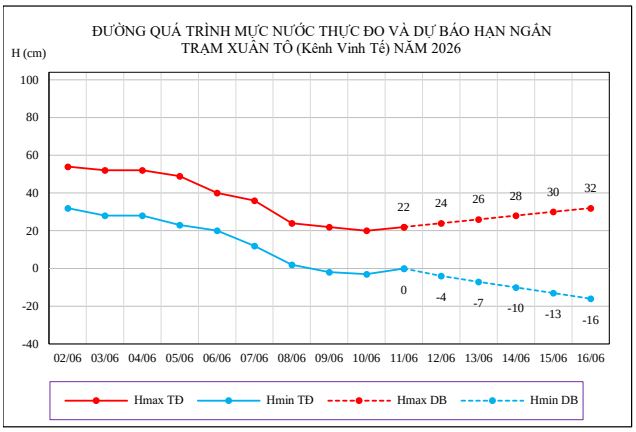
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

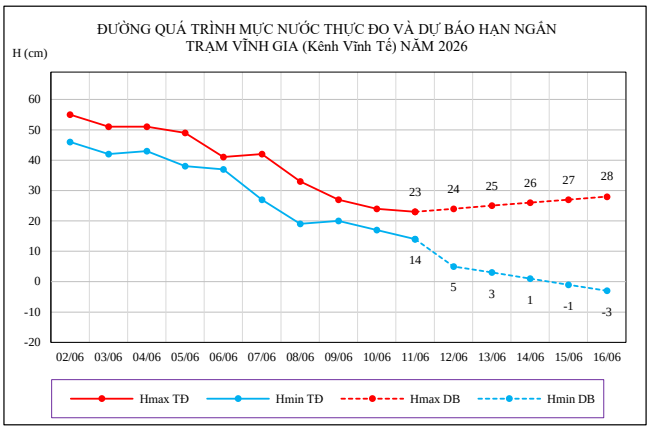
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

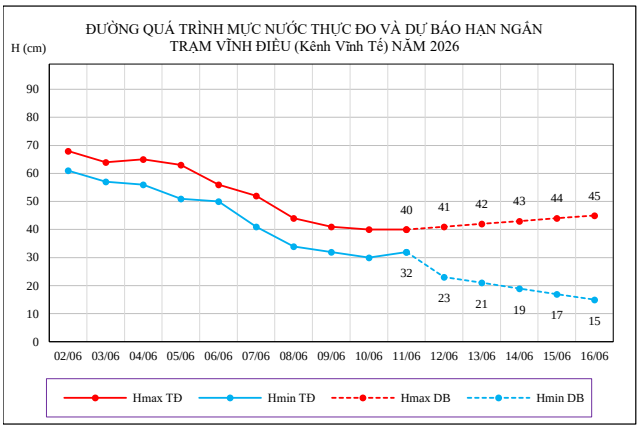
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

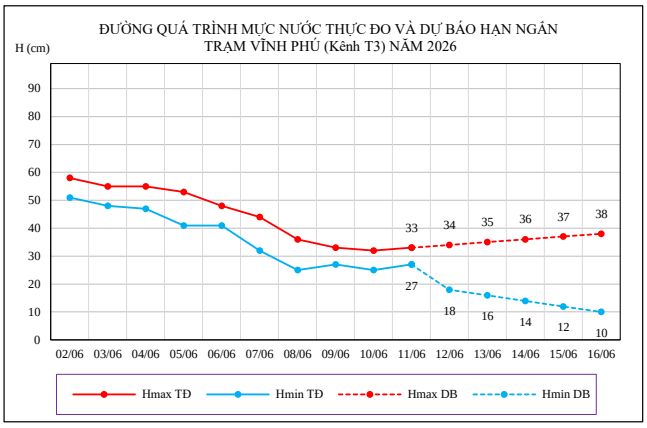
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

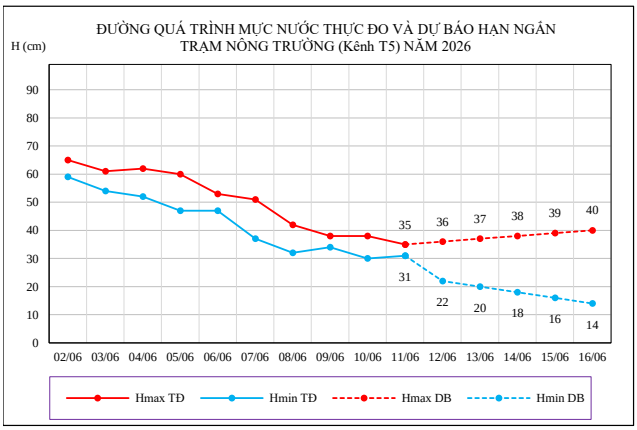
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

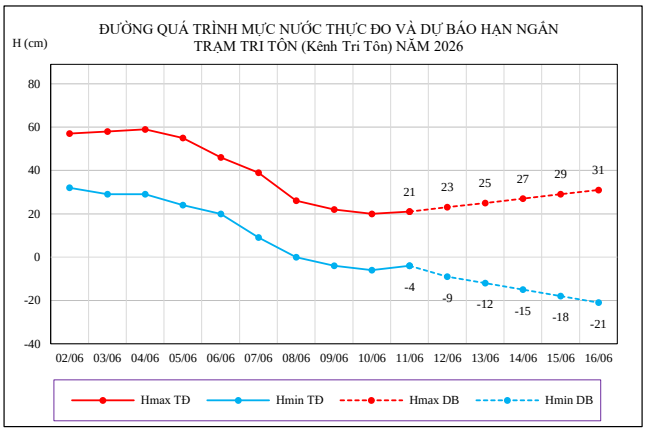
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

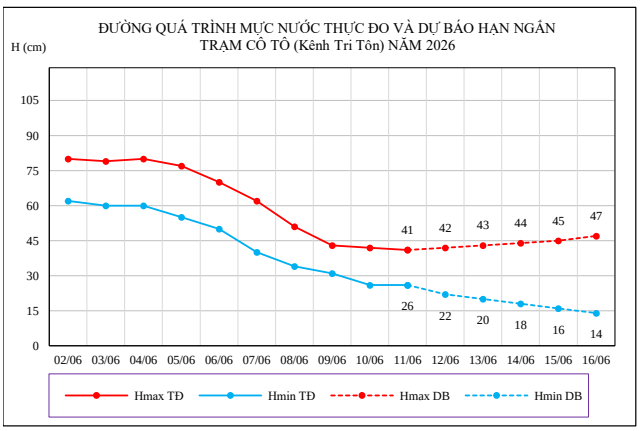
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CỒ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

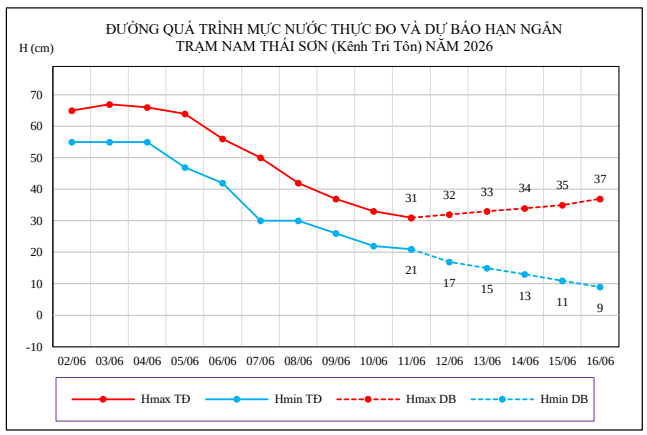
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

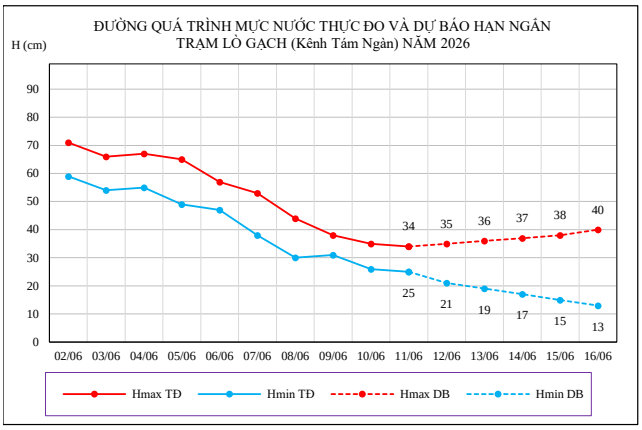
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

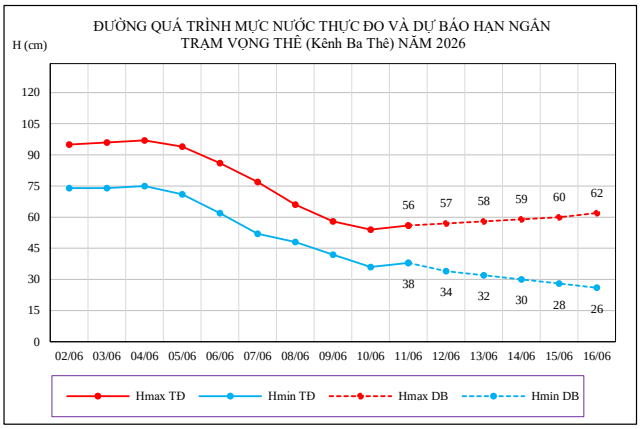
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

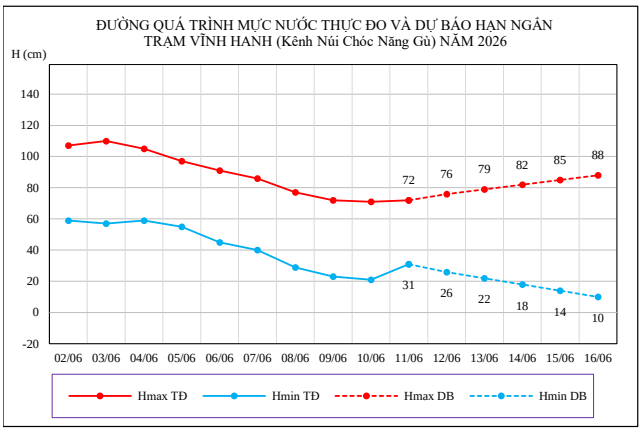
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

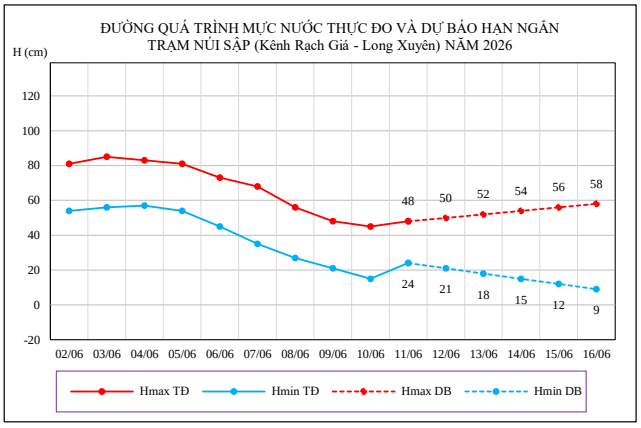
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

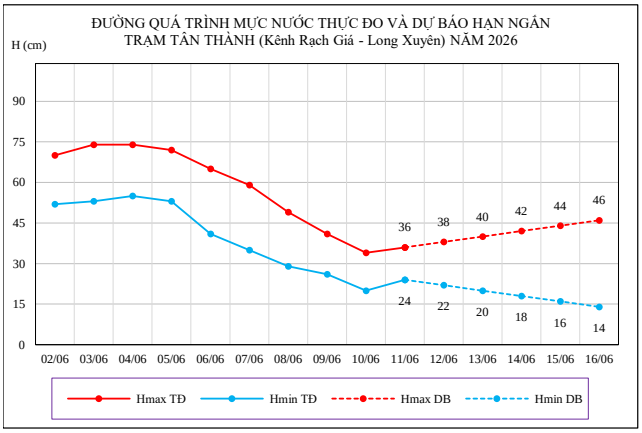
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

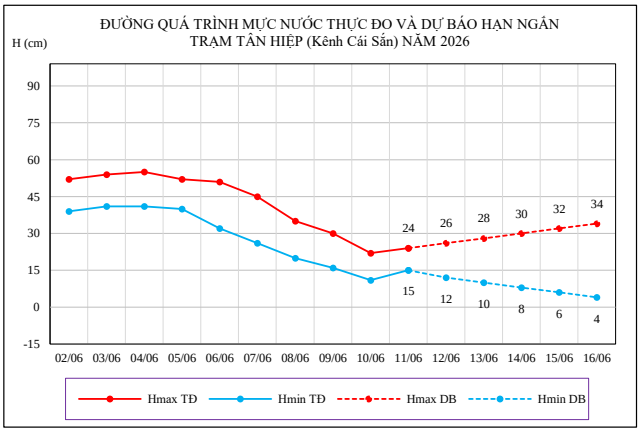
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

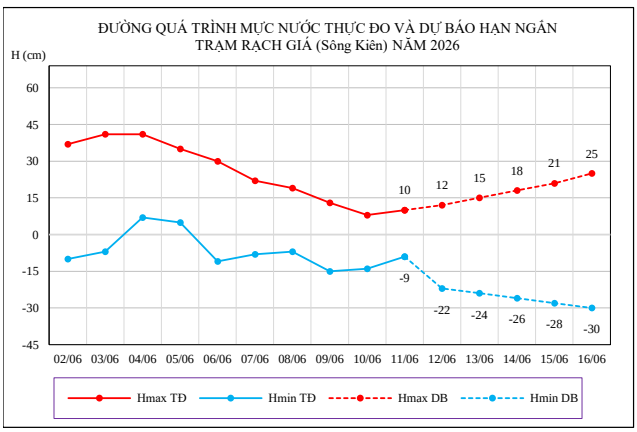
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

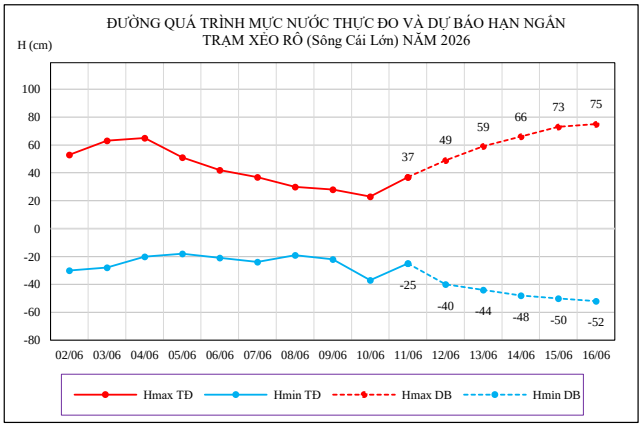
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB